

BỘ QUỐC PHÒNG  
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC  
**NỘI SOI QUA NIỆU ĐẠO CHẨN  
ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH  
LÝ ĐƯỜNG TIỂU DƯỚI**  
KHÓA HỌC 3 THÁNG

HÀ NỘI, THÁNG 8/2023

## 1. GIỚI THIỆU

Nội soi qua (đường) niệu đạo là một nhóm các kỹ thuật ít xâm lấn được áp dụng rất phổ biến trong chẩn đoán và điều trị ngoại khoa của một số bệnh lý đường tiểu dưới như u bàng quang nông, sỏi bàng quang, u lành tuyến tiền liệt, hẹp niệu đạo,... Mặc dù được xem là nền tảng cơ bản, tuy nhiên đây lại là các kỹ thuật khó, đòi hỏi bác sĩ cần có sự chuẩn bị tốt về kiến thức, kỹ năng, cũng như sự tích lũy kinh nghiệm trong thực hành lâm sàng, mới có thể thực hiện thành thực, mang lại hiệu quả điều trị cao, đồng thời giảm thiểu các rủi ro, nguy cơ xảy ra tai biến/biến chứng của kỹ thuật trên người bệnh.

Bệnh viện TƯQĐ 108 đã được Bộ Y tế thẩm định và cấp mã ngành đào tạo liên tục QB-02, có khả năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ và nhân viên y tế ở nhiều chuyên ngành khác nhau, trong đó có chuyên ngành Tiết niệu. Chương trình đào tạo y khoa liên tục về “Nội soi qua niệu đạo chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý đường tiểu dưới” đã được các giảng viên nhiều kinh nghiệm của Bệnh viện Trung ương quân đội 108 biên soạn, được Hội đồng thẩm định chuyên môn của bệnh viện thông qua theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22/2013/TT- BYT và Thông tư 26/TT-BYT 2020 của Bộ Y tế về Hướng dẫn xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo y khoa liên tục.

Chương trình “Nội soi qua niệu đạo chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý đường tiểu dưới” kéo dài 3 tháng với 6 bài giảng lý thuyết và một khối lượng lớn thời gian thực hành giúp trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết trong thực hành lâm sàng niệu khoa.

## 2. MỤC TIÊU CỦA KHÓA HỌC

### 2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học “**Nội soi qua niệu đạo chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý đường tiểu dưới**”, học viên có khả năng thực hiện độc lập các kỹ thuật nội soi cơ bản qua đường niệu đạo trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý đường tiểu dưới như u tuyến tiền liệt, u bàng quang, sỏi bàng quang, hẹp niệu đạo..., thực hiện được phẫu thuật, biết thực hành chăm sóc và theo dõi sau mổ, cũng như nhận biết và xử trí được các tai biến/biến chứng của kỹ thuật/phẫu thuật.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể (12 mục tiêu)

#### 2.2.1. Mục tiêu kiến thức

Mục tiêu 1: Trình bày được đặc điểm, tính năng, tác dụng của những dụng cụ cơ bản được dùng trong thăm khám, thủ thuật, và phẫu thuật nội soi (PTNS) qua niệu đạo.

Mục tiêu 2: Trình bày được chỉ định, chống chỉ định, quy trình kỹ thuật của nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán; nắm được một số hình ảnh của 4 bệnh lý đường tiểu dưới thường gặp trong nội soi niệu đạo-bàng quang như u bàng quang, u tuyến tiền liệt, sỏi bàng quang, hẹp niệu đạo.

Mục tiêu 3: Trình bày được chỉ định, chống chỉ định, quy trình phẫu thuật và chăm sóc theo dõi sau mổ của 4 bệnh lý đường tiểu dưới thường gặp như u lành tuyến tiền liệt, hẹp niệu đạo trước, sỏi bàng quang, u nông bàng quang.

Mục tiêu 4: Trình bày được các tai biến-biến chứng của nội soi và PTNS qua niệu đạo trong chẩn đoán và điều trị: cách nhận biết, xử trí, tiên lượng, và dự phòng nguy cơ.

### **2.2.2. Mục tiêu kỹ năng**

Dưới sự giám sát của giảng viên, học viên:

Mục tiêu 5: Thực hiện thành thạo cách tháo lắp 4 bộ dụng cụ: nội soi niệu đạo-bàng quang, bộ cắt đốt nội soi, bộ xẻ niệu đạo, bộ tán sỏi bàng quang.

Mục tiêu 6: Thực hiện thành thạo nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán.

Mục tiêu 7: Thực hiện được PTNS qua niệu đạo tán sỏi bàng quang (máy cơ học, laser) theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108.

Mục tiêu 8: Thực hiện được phẫu thuật cắt xẻ niệu đạo bằng dao lạnh trong hẹp niệu đạo trước theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108.

Mục tiêu 9: Thực hiện được PTNS qua niệu đạo cắt u nông bàng quang theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108.

Mục tiêu 10: Thực hiện được PTNS qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108.

### **2.2.3. Mục tiêu thái độ**

Mục tiêu 11: Thể hiện thái độ chính xác, khách quan khi chỉ định các kỹ thuật nội soi qua niệu đạo trong chẩn đoán và điều trị.

Mục tiêu 12: Thể hiện thái độ thận trọng khi thực hành các kỹ thuật nội soi qua niệu đạo, nhằm làm giảm nguy cơ xảy ra tai biến-biến chứng.

## **3. ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN**

Chương trình dành cho các bác sĩ đang công tác tại các cơ sở y tế, thuộc các chuyên ngành Ngoại Thận và Tiết niệu, Nội thận và Tiết niệu, Ngoại chung, Lão khoa, Nam học.

Yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Có chứng chỉ hành nghề.
- Có ít nhất 1 năm công tác liên tục trở lên trong các chuyên ngành trên.

#### 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

##### CHƯƠNG TRÌNH CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH LÝ ĐƯỜNG TIỂU DƯỚI QUA NỘI SOI NIỆU ĐẠO

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1	Bài 1: Dụng cụ cơ bản trong thăm khám đường tiểu dưới và phẫu thuật nội soi qua niệu đạo	1. Trình bày được đặc điểm hình thể, cấu tạo, công dụng của 7 nhóm dụng cụ cơ bản trong thăm khám, điều trị bệnh lý đường tiểu dưới. 2. Tháo lắp thành thạo 4 bộ dụng cụ: bộ nội soi niệu đạo-bàng quang, bộ cắt đốt nội soi, bộ xẻ niệu đạo, bộ tán sỏi bàng quang. 3. Thể hiện thái độ cẩn thận, tỷ mỉ trong sử dụng dụng cụ để thăm khám, điều trị bệnh lý đường tiểu dưới.	6	2	0	4
2	Bài 2: Nội soi niệu đạo bàng quang bằng ống cứng và hình ảnh học nội soi	1. Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán. 2. Nắm được các thao tác kỹ thuật của nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán bằng ống soi cứng theo quy trình của BV TƯQĐ 108. 3. Ghi nhớ được hình ảnh học đại thể của một số bệnh lý thường gặp của niệu đạo, bàng quang thường gặp. 4. Thực hiện thành thạo kỹ thuật nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán bằng ống soi cứng quy trình của BV TƯQĐ 108 dưới sự giám sát của giảng viên. 5. Thể hiện thái độ thận trọng, chính xác trong thực hành nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán bằng ống soi cứng.	122	2	0	120
3	Bài 3:	1. Trình bày được 2 chỉ định, 2 chống chỉ định của PTNS qua niệu đạo tán sỏi bàng quang.	32	2		30

	Nội soi qua niệu đạo tán sỏi bằng quang (bằng máy cơ, laser)	<p>2. Trình bày được quy trình PTNS qua niệu đạo tán sỏi bằng quang của BV TƯQĐ 108.</p> <p>3. Trình bày được 2 tai biến trong mổ và 3 biến chứng sau mổ của PTNS qua niệu đạo tán sỏi bằng quang.</p> <p>4. Thực hiện được PTNS qua niệu đạo tán sỏi bằng quang theo quy trình của BV TƯQĐ 108 trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên.</p> <p>5. Phát hiện và xử trí được 2 tai biến trong mổ và 3 biến chứng sau mổ qua thăm khám bệnh nhân sau mổ và tình huống giả định dưới sự giám sát của giảng viên.</p> <p>6. Thể hiện thái độ thận trọng khi đưa ra chỉ định, đảm bảo chính xác và an toàn trong thực hành phẫu thuật.</p>				
4	Bài 4: Cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh (trên bệnh nhân nam giới)	<p>1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh trên bệnh nhân nam giới</p> <p>2. Trình bày được 2 quy trình phẫu thuật cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh trên bệnh nhân nam giới của BV TƯQĐ 108.</p> <p>3. Trình bày được biến chứng nhiễm khuẩn niệu sau mổ của phẫu thuật cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh.</p> <p>4. Thực hiện được phẫu thuật cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh theo quy trình của BV TƯQĐ 108 trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên.</p> <p>5. Phát hiện và xử trí được biến chứng nhiễm khuẩn niệu sau mổ qua thăm khám bệnh nhân sau mổ dưới sự giám sát của giảng viên.</p> <p>6. Thể hiện thái độ thận trọng khi đưa ra chỉ định, đảm bảo chính xác và an toàn trong thực hành phẫu thuật.</p>	32	2	0	30

5	<p>Bài 5: Phẫu thuật nội soi qua niệu đạo cắt u nông bàng quang</p>	<p>1. Trình bày được chỉ định, 2 chống chỉ định tuyệt đối và 3 chống chỉ định tương đối của PTNS qua niệu đạo cắt u nông bàng quang.</p> <p>2. Trình bày được 5 bước thực hiện PTNS qua niệu đạo cắt u nông bàng quang theo quy trình phẫu thuật của BV TƯQĐ 108.</p> <p>3. Trình bày được 2 tai biến trong mổ, 2 biến chứng sau mổ của PTNS qua niệu đạo cắt u nông bàng quang và cách xử trí.</p> <p>4. Thực hiện được PTNS qua niệu đạo cắt u nông bàng quang theo quy trình kỹ thuật của BV TƯQĐ 108 dưới sự giám sát của giảng viên.</p> <p>5. Phát hiện và xử trí được tai biến, biến chứng sau PTNS cắt u nông bàng quang qua thăm khám bệnh nhân sau mổ và tình huống giả định dưới sự giám sát của giảng viên.</p> <p>6. Thể hiện thái độ thận trọng khi đưa ra chỉ định, chính xác trong thực hiện PTNS qua niệu đạo cắt u nông bàng quang.</p>	62	2	0	60
6	<p>Bài 6: Phẫu thuật nội soi qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt</p>	<p>1. Trình bày được 2 chỉ định, 2 chống chỉ định của PTNS qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt.</p> <p>2. Trình bày được quy trình PTNS qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt của BV TƯQĐ 108.</p> <p>3. Trình bày được 3 tai biến trong mổ và 5 biến chứng sau mổ của PTNS qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt.</p> <p>4. Thực hiện được PTNS qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt theo quy trình của BV</p>	242	2	0	240

		TUỶỆ 108 trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. 5. Phát hiện và xử trí được 3 tai biến trong mổ và 5 biến chứng sau mổ dưới sự giám sát của giảng viên. 6. Thể hiện thái độ thận trọng khi đưa ra chỉ định, chính xác trong thực hành phẫu thuật.				
	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa		12	12	0	0
	Khai giảng, bế giảng, phản hồi		2	2	0	0
	Tổng		510	26	0	484

Ghi chú:

- Thời gian: mỗi tiết học 50 phút; tối đa 8 tiết học/ngày (sáng 4 tiết, chiều 4 tiết) (Theo Thông tư 26/TT-BYT 2020).
- BV: thực hành bệnh viện, bao gồm thăm khám lâm sàng người bệnh tại bệnh phòng, và thực hiện thủ thuật/phẫu thuật tại buồng kỹ thuật hoặc phòng mổ.

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu dạy-học chính thức

- Giáo trình “Nội soi qua niệu đạo chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý đường tiểu dưới” do tập thể giảng viên khoa Tiết niệu dưới biên soạn.

### 5.2. Tài liệu đọc thêm

- Hohenfellner R, Stolzenburg J-U, editors. Manual Endourology: Training for Residents: Springer; 2005.
- McAninch JW, Lue TF, editors. Smith's General Urology 19<sup>th</sup> edition: The McGraw-Hill Companies; 2020. (Chapter 1, 9)
- Smith AD, Badlani GH, Preminger GM, Kavoussi LR, editors. Smith's Textbook of Endourology, 4th ed. 2: Blackwell Publishing Ltd; 2019. (Volume 2, Section 7, Part 3 Focal Therapy Lower Tract: Chapter 141, 142, 144, 150, 152, 157, 158)

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

- Thuyết trình ngắn tích cực hóa học viên.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Dạy-học bên giường bệnh (ca dài).
- Dạy-học bằng phương pháp cầm tay chỉ việc.

## 7. GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG

- **Tiêu chuẩn giảng viên:** các bác sĩ có bằng sau đại học, chuyên khoa tiết niệu và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm thực hành chuyên khoa, có chứng chỉ sư phạm y học cơ bản theo quy định của Thông tư 26/TT-BYT 2020.

- **Tiêu chuẩn trợ giảng:** bác sĩ chuyên khoa tiết niệu có ít nhất 3 năm kinh nghiệm thực hành chuyên khoa, có chứng chỉ sư phạm y học cơ bản theo quy định của Thông tư 26/TT-BYT 2020.

- **Số lượng giảng viên và trợ giảng:**

+ Lý thuyết: 1 giảng viên/1 buổi giảng.

+ Thực hành nhóm: 1 giảng viên và 1 trợ giảng/1 nhóm.

## 8. HỌC LIỆU DẠY-HỌC

### 8.1. Học liệu cho buổi học trên lớp

- Tài liệu khóa học, tài liệu phát tay.
- Máy tính kết nối máy chiếu, bút chỉ projector
- Bảng trắng, bút dạ.
- Phòng học đủ rộng, đủ sáng, có kết nối wifi.
- Bảng kiểm dạy học, quy trình kỹ thuật

### 8.2. Học liệu cho buổi học thực hành

- Người bệnh nội trú tại khoa Tiết niệu dưới, có chẩn đoán và phương pháp điều trị dự kiến trong phạm vi của chương trình học.
- Bảng kiểm quy trình kỹ thuật.
- Gói vật tư tiêu hao của phẫu thuật, thủ thuật
- Dàn máy phẫu thuật nội soi
- Bộ dụng cụ thủ thuật soi bàng quang
- Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi qua niệu đạo
- Quần áo phẫu thuật, mũ, khẩu trang, bít, găng tay vô khuẩn
- Bộ dụng cụ thay băng
- Bộ dụng cụ bơm rửa bàng quang
- Ống thông tiêu các cỡ từ 16 đến 22Fr

## 9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 9.1. Cách thức tuyển sinh

- Tổ chức tuyển sinh và kiểm tra đầu vào do Trung tâm Huấn luyện Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, và khoa Tiết niệu dưới tiến hành.
- Số lượng học viên: Mỗi lớp học từ 6 đến 10 học viên.

- Mỗi lớp học có 1 giáo viên chủ nhiệm đồng thời là tư vấn hỗ trợ học tập cho học viên.

## **9.2. Thời gian đào tạo**

- Quỹ thời gian: 13 tuần
- Phân bổ thời gian: tổng số 510 tiết.
- + Học lý thuyết: 12 tiết
- + Thực tập tại khoa lâm sàng: 168 tiết
- + Thực tập tại phòng thủ thuật, phòng mổ: 316 tiết
- + Ôn tập, kiểm tra kết thúc khóa học: 12 tiết
- + Khai giảng, bế giảng, phản hồi của học viên: 2 tiết

## **9.3. Địa điểm**

- Khóa học được tổ chức tại Khoa Tiết niệu dưới, Trung tâm Tiết niệu và Nam khoa, Bệnh viện TWQĐ 108; do Trung tâm Huấn luyện Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, và Khoa Tiết niệu dưới trực tiếp quản lý.
- Học lý thuyết tại phòng giảng của Khoa Tiết niệu dưới.
- Thực hành tại phòng kỹ thuật và phòng mổ của khoa Tiết niệu dưới.

## **9.4. Tổ chức đào tạo và quản lý lớp học**

- Học lý thuyết: toàn bộ học viên, 1 giáo viên phụ trách.
- Học thực hành: Chia thành 2-3 nhóm, mỗi nhóm 3-4 học viên, do 1 giáo viên và 1 trợ giảng phụ trách.

## **9.5. Cách thức tổ chức lượng giá lý thuyết và thực hành**

### **9.5.1. Đánh giá thường xuyên**

Học viên học lý thuyết, thực hành lâm sàng tại Khoa Tiết niệu dưới và Phòng mổ, thực hiện các kỹ thuật theo các chỉ tiêu đề ra.

### **9.5.2. Đánh giá kết thúc**

Tổng 3 bài thi, gồm 1 bài thi viết và 2 bài thi thực hành.

#### **9.5.2.1. Bài thi viết:**

- + Thời gian 30 phút.
- + Nội dung: tổng hợp kiến thức toàn khóa.
- + Phương pháp: câu hỏi trắc nghiệm.

#### **9.5.2.2. Bài thi thực hành:**

- + Thời gian: tối thiểu 1,5 tiết/học viên.
- + Nội dung thực hành:
  - . Bài 1: thực hành nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán.

. Bài 2: thực hành 1 trong số 4 PTNS qua niệu đạo: tán sỏi bàng quang, cắt xẻ niệu đạo hẹp, cắt u nông bàng quang, cắt đốt u lành tuyến tiền liệt.

+ Phương pháp: quan sát bằng bảng kiểm và vấn đáp.

- Điểm thi kết thúc: trung bình cộng của bài lý thuyết và 2 bài thực hành.

## 10. ĐÁNH GIÁ & CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

### 10.1. Đánh giá

- Đánh giá thường xuyên bằng sổ theo dõi học lý thuyết và chỉ tiêu thực hành.

- Đánh giá kết thúc bằng điểm kiểm tra cuối khóa.

### 10.2. Cấp chứng chỉ đào tạo liên tục

Những học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây được Giám đốc Bệnh viện TƯQĐ 108 cấp Chứng chỉ theo quy định của Thông tư 26/2010/TT-BYT của Bộ Y tế:

+ Tham dự > 90% thời lượng khóa học.

+ Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

+ Không vi phạm quy định của bệnh viện, của chuyên khoa đào tạo.

+ Hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo.

+ Điểm kiểm tra cuối khóa: Từ đạt trở lên (điểm đạt  $\geq 7$  điểm), trong đó điểm lý thuyết  $\geq 7$  điểm, điểm thực hành  $\geq 7$  điểm (theo thang điểm 10).

- Tên chứng chỉ:

<b>CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC</b>			
<b>CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH LÝ ĐƯỜNG TIÊU DƯỚI</b>			
<b>QUA NỘI SOI NIỆU ĐẠO</b>			

- Giá trị của chứng chỉ: có giá trị tích lũy trong 5 năm và được quản lý tương tự như quy định quản lý văn bằng hệ chính quy.

## 11. YÊU CẦU THỰC HÀNH CẦN ĐẠT ĐƯỢC SAU KHÓA HỌC:

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (số lần*/1 học viên)			
				Xem	Phụ	Làm	Tổng
1	Bài 1: Dụng cụ cơ bản trong thăm khám đường tiêu dưới và phẫu thuật nội soi qua niệu đạo	4	Tháo lắp thành thạo 4 bộ dụng cụ: - Bộ nội soi niệu đạo-bàng quang - Bộ cắt đốt nội soi - Bộ xẻ niệu đạo - Bộ tán sỏi bàng quang	3*	0	3*	6*
2	Bài 2: Nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn	120	Thực hiện kỹ thuật nội soi niệu đạo-bàng quang chẩn đoán bằng ống soi	5	15	20	40

	đoán bằng ống soi cứng		cứng quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108 dưới sự giám sát của giảng viên				
3	Bài 3: Nội soi qua niệu đạo tán sỏi bàng quang	30	Thực hiện PTNS qua niệu đạo tán sỏi bàng quang theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108 trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên	3	5	2	10
			Thăm khám người bệnh sau phẫu thuật dưới sự giám sát của giảng viên	5	0	2	7
4	Bài 4: Cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh	30	Thực hiện phẫu thuật cắt xẻ hẹp niệu đạo trước bằng dao lạnh theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108 trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên	3	5	2	10
			Thăm khám người bệnh sau phẫu thuật dưới sự giám sát của giảng viên	5	0	2	7
5	Bài 5: Phẫu thuật nội soi qua niệu đạo cắt u nông bàng quang	60	Thực hiện PTNS qua niệu đạo cắt u bàng quang nông theo quy trình kỹ thuật của Bệnh viện TƯQĐ 108 dưới sự giám sát của giảng viên	3	10	2	15
			Thăm khám người bệnh sau phẫu thuật dưới sự giám sát của giảng viên	5	0	2	7
6	Bài 6: Phẫu thuật nội soi qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt	240	Thực hiện PTNS qua niệu đạo cắt đốt u lành tuyến tiền liệt theo quy trình của Bệnh viện TƯQĐ 108 trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên	5	10	5	20
			Thăm khám người bệnh sau phẫu thuật dưới sự giám sát của giảng viên	10	0	5	20

(\*) Tính theo lượt, mỗi lượt 4 bộ dụng cụ (như đã liệt kê)

